

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lãm

2. Ông Trương Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Lâm Văn S, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

** Bị đơn:* Bà Mông Thị T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lâm Văn S trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với bà Mông Thị T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước vào ngày 28/5/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay bất bình về tình cảm với nhau,

bà T hay bỏ nhà đi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi với bà T có 01 người con chung là cháu Lâm Thị Bảo T1, sinh ngày 12/01/2021. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Bị đơn bà Mông Thị T::*

Trong quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, bà T đều vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Xét thấy, đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về “Ly hôn”, do nguyên đơn ông Lâm Văn S thực hiện quyền khởi kiện; bị đơn bà Mông Thị T có địa chỉ tại thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn bà Mông Thị T đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tiến hành xét xử vắng mặt ông bà T.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông S, bà T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước vào ngày 28/5/2020. Như vậy hôn nhân giữa ông S, bà T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình.

Ông S có yêu cầu được ly hôn với lý do vợ chồng hay bất bình về tình cảm với nhau, bà T hay bỏ nhà đi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Như vậy, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình không đạt được. Vì vậy, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu của ông S được ly hôn với bà T là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Ông S, bà T có 01 người con chung là cháu Lâm Thị Bảo T1, sinh ngày 12/01/2021, khi ly hôn ông S có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần. Mặc dù cháu T1 chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng từ lúc sinh ra đến nay cháu T1 ở với ông S, được ông S nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, cần giao con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét do đương sự không có yêu cầu

3.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 56; các điều 14; 15; 16; 57, 58, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Văn S.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Văn S được ly hôn bà Mông Thị T.

Quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao người con chung là cháu Lâm Thị Bảo T1, sinh ngày 12/01/2021 cho ông Lâm Văn S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu. .

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

1.4. Về án phí:

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông S phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006460 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THA huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã Bù Nho;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết